

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/DS-ST

Ngày: 22- 6- 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lư Tấn K, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Nhà không số, khóm 8, thị trấn R, huyện T, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền ông K: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện N, tỉnh C (có mặt).

Bị đơn: Ông Lâm Minh P, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHTT: Ấp Bà Điều, xã V, thành phố C, tỉnh M

Nơi làm việc: Số 07, Lư Tấn Tài, phường 5, thành phố C, tỉnh M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ mối quan hệ quen biết nhau nên ông Lâm Minh P có hỏi vay tiền ông Lư Tấn K nhiều lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 13/12/2020 dương lịch ông P vay của ông K số tiền 100.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 02%/tháng, cam kết đóng lãi hàng tháng.

- Lần thứ hai: Vào ngày 07/01/2021 dương lịch ông P tiếp tục vay của ông K

số tiền 50.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 02%/tháng, cam kết đóng lãi hàng tháng. Cả hai lần vay này ông P đều có viết biên nhận nợ ông K.

Sau khi vay thì ông P chưa thanh toán được khoản lãi và vốn nào cho ông K theo thỏa thuận, mặc dù phía ông K nhiều lần yêu cầu ông P thanh toán nợ nhưng ông P đều cố tình tránh né và không thiện chí thanh toán mà chỉ hứa hẹn.

Theo đơn khởi kiện, ông Lư Tấn K yêu cầu ông Lâm Minh P có nghĩa vụ thanh toán cho ông tổng số tiền vay còn nợ là 181.550.000đồng. Trong đó nợ vốn là 150.000.000đồng, nợ lãi là 31.550.000đồng (Cụ thể: Nợ lãi của số tiền vay 100.000.000đồng tính từ ngày 13/12/2020 đến ngày 07/01/2021 $\times 0.05\%/ngày \times 25$ ngày = 1.250.000đồng; Nợ lãi của số tiền vay 50.000.000đồng + 100.000.000đồng tính từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/02/2022 $\times 0.05\%/ngày \times 404$ ngày = 30.300.000đồng).

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Tâm thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lâm Minh P thanh toán tổng số tiền nợ vay vốn là 150.000.000đồng và nợ lãi đối với khoản vay 100.000.000đồng tính từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/6/2022 với mức lãi suất 10%/năm = 14.526.000đồng, nợ lãi đối với khoản vay 50.000.000đồng tính từ ngày 07/01/2021 đến ngày 22/6/2022 với mức lãi suất 10%/năm = 7.168.000đồng. Tổng số tiền ông K yêu cầu là 171.694.000đồng.

Đối với ông Lâm Minh P: Mặc dù ông P đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông P đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông P vẫn không có mặt theo Thông báo, Giấy triệu tập của Tòa. Ông cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lư Tấn K.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ để họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Lâm Minh P vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 150.000.000đồng và lãi suất phát sinh. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao dịch tiền vay giữa ông Lư Tấn K với ông Lâm Minh P là có diễn ra trong thực tế. Bởi lẽ, tại giấy biên nhận vay tiền ngày 13/12/2020 đã thể hiện nội dung: “Tôi tên Lâm Minh P, Số giấy CMND: 380885961, ngày cấp 23/10/2019.... Có nhận của anh Lư Tấn K.... số tiền 100.000.000đồng (Viết bằng chữ): (Một trăm triệu đồng) Về khoản: Vay kinh doanh” và biên nhận ngày 07/01/2021 thể hiện nội dung: “Tôi tên Lâm Minh P, Số giấy CMND: 380885961, ngày cấp 23/10/2019.... Có nhận của anh Lư Tấn K.... số tiền 50.000.000đồng (Viết bằng chữ): (Năm mươi triệu đồng) Về khoản: Vay kinh doanh”. Nguyên đơn xác định quá trình vay bị đơn chưa thanh toán được khoản nợ vốn và lãi nào.

Đối với ông Lâm Minh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không tham gia các phiên họp, hòa giải và phiên tòa xét xử vụ án, ông cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án, vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án. Xét lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong vụ án. Do đó, chấp nhận yêu cầu của của ông Lư Tấn K về việc buộc ông Lâm Minh P thanh toán số tiền nợ gốc đã vay là 150.000.000đồng **(1)**

[4] Về lãi suất: Tại các biên nhận ngày 13/12/2020 và ngày 07/01/2021 thể hiện quá trình giao dịch vay tiền các đương sự có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định rõ mức lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất được xác định là 10%/năm. Nguyên đơn xác định từ khi vay tiền bị đơn không thanh toán khoản lãi nào. Như vậy, số tiền lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn đối với các khoản vay cụ thể như sau:

- Đối với khoản vay 100.000.000đồng, lãi suất 10%/năm. Lãi tính từ ngày 13/12/2020 đến ngày 22/6/2022 (01 năm 06 tháng 09 ngày) bằng số tiền là $100.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 06 \text{ tháng } 09 \text{ ngày} = 15.250.000\text{đồng}$ **(2)**

- Đối với khoản vay 50.000.000đồng, lãi suất 10%/năm. Lãi tính từ ngày 07/01/2021 đến ngày 22/6/2022 (01 năm 05 tháng 15 ngày) bằng số tiền là $50.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 01 \text{ năm } 05 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} = 7.291.000\text{đồng}$ **(3)**

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi ông Lâm Minh P phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Lư Tấn K là (1) + (2) + (3): $150.000.000\text{đồng} + 7.291.000\text{đồng} + 15.250.000\text{đồng} = 172.541.000\text{đồng}$.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền vốn và lãi đối với khoản nợ trên bằng số tiền là 171.694.000đồng. Xét thấy việc yêu cầu này của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có lợi cho phía bị đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lư Tấn K. Buộc ông Lâm Minh P có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lư Tấn K tổng số tiền là 171.694.000đồng (Một trăm bảy mươi một triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Lư Tấn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Minh P không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lâm Minh P phải chịu 8.585.000đồng (chưa nộp). Ông Lư Tấn K không phải chịu án phí, ngày 30/3/2022 ông K đã dự nộp số tiền 4.539.000đồng theo biên lai số 0001095 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, ông K được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu